

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Ngọc Minh

2. Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lữ Thị Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với cáo:

Nguyễn Quốc V (tên gọi khác: B), sinh ngày 01/01/1983 tại Nghệ A; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi thường trú: ấp Bình T, xã Tân T, huyện Tân H, tỉnh K; Nơi cư trú: Số 5, tổ 13, ấp Đông L, xã Thạnh Đ, huyện Tân H, tỉnh K; con ông Nguyễn Xuân C và bà Đặng Thị T; anh, em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1985; vợ Trần N (đã ly hôn); con Nguyễn Minh V, sinh năm 2011.

* Tiền sự:

- Ngày 01/6/20216, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh K, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Nguyễn Quốc V, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 17/12/2016.

- Ngày 10/6/2022, Công an xã Thanh Đông huyện Tân H, tỉnh K, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quốc V về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 01/01/2023.

- Ngày 14/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh K, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Quốc V trong thời hạn 16 tháng. Chấp hành xong ngày 14/9/2023.

- Ngày 30/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Tân H, tỉnh K, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Quốc V trong thời hạn 24 tháng.

* Nhân thân:

Ngày 24/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình P, xử phạt Nguyễn Quốc V, mức án 01 (một) 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2019 (đã xóa án tích).

Ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân H, tỉnh Kiên G, xử phạt Nguyễn Quốc V, mức án 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/03/2022 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân H tiếp nhận nguồn tin của quần chúng nhân dân. Sau đó, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Nguyễn Quốc V ở số: 05, Tổ 13, ấp Đông L, xã Thanh Đ, huyện Tân H, tỉnh K phát hiện thu giữ 14 (mười bốn) viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng, kích thước (9 x 5,6) cm được gắn trên 02 (hai) kẹp đạn dài 97cm, 01 kẹp gồm 10 viên và 01 kẹp gồm 04 viên. Những viên đạn trên được cất giấu trong bọc nylon màu đen, để trong tủ nhôm ở phòng ngủ của V.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Quốc V khai nhận: Vào khoảng tháng 12/2019, V đi từ huyện Tân H đến nhà bạn ở Thự 9, huyện An M, tỉnh K chơi. Trên đường về đoạn giữa Thự 9 và Thự 8, V có nhặt ở ven đường một túi nylon màu đen, kiểm tra bên trong có 14 viên đạn, mang về nhà ở số: 05, Tổ 13, ấp

Đông L, xã Thanh Đ, huyện Tân H, tỉnh K cất giấu trong tủ nhôm. Trong thời gian này, V phải đi chấp hành án và đi cai nghiện (do có 02 tiền án và 04 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản). Đến ngày 23/9/2024, Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Quốc V có hành vi trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Ngày 02/10/2024, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Quốc V: Nghiện chất ma túy loại Methamphetamine.

****Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:***

- 14 (Mười bốn) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đường kính viên đạn 0,9 cm, chiều dài viên đạn 5,6 cm, được gắn trên 02 kẹp đạn, dài 97 cm, gồm: 01 kẹp 10 viên và 01 kẹp gồm 04 viên.

* Kết luận giám định số: 5973/KL-KTHS, ngày 02/10/2024, Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận:

- 14 (mười bốn) viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn cỡ (5,56 x 45) mm, dùng cho các loại súng cỡ nòng 5,56 mm như : AR15, M16 là vũ khí quân dụng.

* ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K quản lý, bảo quản, xử lý theo quy định pháp luật đối với 14 (Mười bốn) viên đạn theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 31/NTL ngày 12/12/2024 của Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTKG-P1 ngày 17/01/2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc V không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V - mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án. Đề nghị tịch thu giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K quản lý, bảo quản, xử lý theo quy định pháp luật đối với 14 (Mười bốn) viên đạn theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 31/NTL ngày 12/12/2024, của Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng năm 2019, Nguyễn Quốc V đi đến huyện An M, tỉnh K, trên đường về có nhặt được 14 (Mười bốn) viên đạn mang về cất giấu tại nhà số 5, tổ 13, ấp Đông L, xã Thạnh Đ, huyện Tân H, tỉnh K. Đến ngày 23/9/2024, Công an huyện Tân H nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tiến hành khám xét nơi ở của V thu giữ 14 viên đạn. Qua giám định 14 viên đạn trên là vũ khí quân dụng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan An ninh điều tra cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Vũ khí quân dụng là loại vũ khí mang tính sát thương rất cao, việc sử dụng vũ khí

chỉ được sử dụng trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, cá nhân không được phép sở hữu vũ khí. Hành vi tàng trữ là bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Do đó xử phạt cao hơn mức án đầu khung của hình phạt mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo V là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu giao Cơ quan chức năng quản lý các vật chứng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc V - 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K quản lý, bảo quản: 14 (Mười bốn) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đường kính viên đạn 0,9cm, chiều dài viên đạn 5,6cm, được gắn trên 02 kẹp đạn, dài 97cm, gồm: 01 kẹp 10 viên và 01 kẹp gồm 04 viên. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 31/NTL ngày 12/12/2024, của Kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại thành phố HCM (1);
- TAND Cấp cao tại thành phố HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (3);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng